

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS - ST

Ngày 09/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quân và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong; Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST- HS, ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST- HS ngày 16/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Trung H, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 11/9/1991 tại thành P, tỉnh Q; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 4, khu N, phường T, thành phố P, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn H1, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; có vợ là Từ Thị P, sinh năm: 1998 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/10/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 27/10/2017 tại tổ 5, khu P, phường T, thành phố P, tỉnh N, Đặng Trung H đã có hành vi bán trái phép 0,35gam chất ma túy loại Methamphetamine với giá 1.200.000đ cho Lê

Mạnh T, để T sử dụng thì bị Công an bắt giữ. Trước đó, ngày 26/10/2017 tại tổ 7, khu N, phường T, thành phố P, H đã bán 01 túi ma túy đá cho T với giá 500.000đồng để T sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Đặng Trung H gồm: 03 điện thoại di động và 1.250.000đồng; Thu giữ của Lê Mạnh T1: 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động Masstel màu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 700/GĐMT ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu của Lê Mạnh T là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,35gam, hoàn lại 0,28gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Trung H khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/10/2017, T1 điện thoại cho H hỏi mua 01 gam ma túy đá, H đồng ý và bảo với T 01gam ma túy đá giá: 1.200.000đồng, rồi hẹn T đến đầu đường Đ, phường B. Sau đó H gọi điện cho T2 hỏi mua 1.200.000đồng ma túy đá, T2 đồng ý, hẹn H đến đầu đường Công an phường T. Tại đây, H bảo với T2 cứ đưa ma túy rồi vào ngõ đợi tí H trả tiền. Sau khi mua được ma túy, H lấy một ít cất giấu để sử dụng rồi gọi điện cho T1 đến đầu ngõ vào trường H. Một lúc T1 đến đưa cho H 1.200.000đồng, H đưa cho T1 01 túi ma túy đá thì bị Công an bắt quả tang thu giữ trên tay T1 01 túi ma túy đá, một điện thoại di động, thu của H 03 điện thoại di động và 1.250.000đồng. Ngoài ra, H còn khai nhận trước đó vào khoảng 13 giờ ngày 26/10/2017 tại khu vực gần đối diện với khu vui chơi giải trí, phường T, H đã bán cho T1 01 túi ma túy đá với giá 500.000đồng. Nguồn gốc số ma túy bán cho T1, H mua của T2 (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể). Trước khi bán ma túy cho T1, H đều bớt lại một ít để sử dụng. Bị cáo H khẳng định việc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Người làm chứng Lê Mạnh T1 tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Đặng Trung H về thời gian, địa điểm, số lần giao dịch mua bán ma túy như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/10/2017, Túng gọi điện cho Hiếu hỏi mua 01gam ma túy đá, H đồng ý bảo T1 01gam ma túy đá giá: 1.200.000đồng và hẹn đến đầu đường Đ, phường B. T1 đến điểm hẹn, không thấy H nên điện thoại hỏi thì H bảo đến ngõ vào trường H, phường T. Khi T1 đến ngõ rẽ vào trường H trước cổng Công an phường T thì thấy H đang đứng chờ, T1 đưa cho H 1.200.000đồng, H cầm tiền, đưa T1 01 gói ma túy đá thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng. Ngoài ra

khoảng 13 giờ ngày 26/10/2017, T1 đã mua của H 01 túi ma túy đá giá 500.000đồng tại khu vực gần đối diện khu vui chơi giải trí, phường T. Mục đích T1 mua ma túy để sử dụng. T1 với H là bạn bè ngoài xã hội, không có mâu thuẫn.

Anh Trịnh Văn H2 tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai về việc ngày 27/10/2017, đã chứng kiến Công an bắt quả tang hành vi bán trái phép chất ma túy của Đặng Trung H cho Lê Mạnh T1 và thu giữ niêm phong vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT- VKS, ngày 09/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Đặng Trung H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Trung H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Đối với: Người đàn ông đã bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không đủ cơ sở làm rõ; Lê Mạnh T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố P đã Quyết định xử phạt hành chính.

Tại phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, bản kết luận giám định số: 700/GĐMT ngày 30/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N; bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 27/10/2017 tại tổ 5, khu P, phường T, thành phố P, tỉnh N, Đặng Trung H đã có hành vi bán trái phép 0,35gam chất ma túy loại Methamphetamine với giá 1.200.000đ cho Lê Mạnh T1, để T1 sử dụng thì bị Công an bắt giữ. Trước đó, ngày 26/10/2017 tại tổ 7, khu N, phường T, thành phố P, H đã bán 01 túi ma túy đá cho T1 với giá 500.000đồng để T1 sử dụng. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy. Trong vụ án này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy đây là tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 vì vậy khi quyết định hình phạt không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy không có công việc thu nhập nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Lê Mạnh T1, quá trình điều tra xác định T1 dùng chiếc điện thoại này liên lạc mua mà túy của H nhưng chưa đủ điều kiện xử lý hình sự nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho Lê Mạnh T1, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Số ma túy 0,35gam Methamphetamine, hoàn lại sau giám định còn 0,28gam, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 1.200.000đ do bị cáo bán ma túy mà có và chiếc điện thoại di động Nokia bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 500.000đ bị cáo H có được do bán trái phép chất ma túy cho T1 vào ngày 26/10/2017 nên buộc bị cáo nộp lại sung ngân sách Nhà nước; 50.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Trung H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Trung H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 27 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng: Điểm a, b, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 700/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, Model: RM- 1134, kèm 01 sim, 01 pin;

Buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng);

Trả lại cho bị cáo 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đỏ đen, Model: A106, kèm 01 sim, 01 pin và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, vỏ màu vàng, model: L800, kèm 02 sim, 01 pin.

(Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 64/BB- THA, ngày 24/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Trung H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Viện KSND tỉnh N;
- Viện KSND thành phố P;
- Cơ quan điều tra; CQ THA hình sự; Trại tạm giam Công an tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trọng Hiệp

